

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 08/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 12 - 4 - 2024  
“*V/v Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC TUYÊN ĐỨC - TỈNH ĐẮK  
NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Quang Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Đăng Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Điều Smi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 159/2023/TLST- HNGĐ ngày 02/10/2023 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Cao Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Bon Ph, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Trần Văn O, sinh năm 1977; địa chỉ: Bon Ph, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu Trần Huy H, sinh ngày 08/08/2007; địa chỉ: Bon Ph, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- Cháu Trần Phương L, sinh ngày 26/11/2010; địa chỉ: Bon Ph, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

*Người đại diện theo pháp luật của cháu H, L:*

- Anh Trần Văn O, sinh năm 1977; địa chỉ: Bon Ph, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, là cha của cháu H, L – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Cao Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Bon Ph, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, là mẹ của cháu H, L – có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Cao Thị H trình bày:* Chị H và anh O tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/01/2002 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện,

không ai ép buộc hay lừa dối. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng xảy ra xích mích, cãi vã; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng và không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn chung sống với nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được; Chị H không còn tình cảm với anh O nên Chị H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh O.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 26/05/2004, cháu Trần Huy H, sinh ngày 08/8/2007 và cháu Trần Phương L, sinh ngày 26/11/2010. Sau khi ly hôn, Chị H đồng ý giao cháu Trần Huy H, sinh ngày 08/8/2007 và cháu Trần Phương L, sinh ngày 26/11/2010 cho anh Trần Văn O trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 26/05/2004 đã trưởng thành (đã lập gia đình) sức khỏe bình thường không bị tàn tật gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 lô đất, do không tự thỏa thuận được nên Chị H đề nghị Tòa án chia theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Chị H đã rút một phần đơn khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

*Bị đơn anh Trần Văn O trình bày:* Anh O và Chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định vào ngày 24/01/2002; thời gian đầu chung sống hạnh phúc; nhưng về sau xảy ra nhiều mâu thuẫn; anh O và Chị H không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Hiện tại, Chị H gửi đơn yêu cầu ly hôn thì anh O đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 26/05/2004; cháu Trần Huy H, sinh ngày 08/8/2007 và cháu Trần Phương L, sinh ngày 26/11/2010. Anh O có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi con chung là cháu Trần Huy H, sinh ngày 08/8/2007 và cháu Trần Phương L, sinh ngày 26/11/2010 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 26/05/2004 đã trưởng thành (đã lập gia đình) sức khỏe bình thường không bị tàn tật gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Anh O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến: Toà án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H ly hôn với Trần Văn O.

Về con chung: Giao cháu Trần Huy H, sinh ngày 08/8/2007 và cháu Trần Phương L, sinh ngày 26/11/2010 cho anh O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của Chị H.

Về án phí: Chị Cao Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002762 ngày 28/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Cao Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn O và giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh O đăng ký thường trú tại bon Ph, xã Đ, huyện T đây là tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Chị H, anh O đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của Chị H với anh O; Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 24/01/2002, chị Cao Thị H và anh Trần Văn O tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh O là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân: Chị H cho rằng, quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không tôn trọng

nhau; Chị H và anh O đã sống ly thân; Chị H xác định không còn tình cảm với anh O. Quá trình giải quyết vụ án, anh O thừa nhận việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không tôn trọng nhau, anh không còn tình cảm với Chị H và đã sống ly thân; đối với yêu cầu ly hôn của Chị H thì anh đồng ý và không còn mong muốn đoàn tụ. Với thực trạng nói trên cho thấy hôn nhân giữa Chị H và anh O đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của Chị H và anh O là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[4]. Về con chung: Chị H yêu cầu giao con chung, chưa thành niên là cháu Trần Huy H, sinh ngày 08/8/2007 và cháu Trần Phương L, sinh ngày 26/11/2010 cho anh O; quá trình giải quyết anh O đồng ý trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...”*. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con của Chị H và anh O là tự nguyện, không trái pháp luật; hiện nay 02 cháu đang sống với anh O nên cần tiếp tục giao cháu Hoàng, cháu Lâm cho anh O được trực tiếp nuôi dưỡng. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, Chị H đã rút một phần đơn yêu cầu khởi kiện nên Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung.

[6] Về cấp dưỡng và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002762 ngày 28/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Cao Thị H ly hôn với anh Trần Văn O.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Huy H, sinh ngày 08/8/2007 và cháu Trần Phương L, sinh ngày 26/11/2010 cho anh Trần Văn O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

Chị Cao Thị H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chị Cao Thị H, anh Trần Văn O có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng khi cần thiết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002762 ngày 28/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.
- Lưu, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Phan Quang Trung**